TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-DS	*Thị xã Gò Công, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thu P**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: 47/11 Khu phố B, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thị Bạch T,** sinh năm 1966;

Địa chỉ: 87/27 Khu phố B, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Bạch T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thu P số tiền còn nợ là 107.700.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*), thời gian trả như sau:

- Từ tháng 3/2019 đến tháng 12/2019, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thực hiện vào ngày 30 hàng tháng, trả lần đầu vào ngày 30/3/2019;

- Từ tháng 01/2020 trở về sau, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), thực hiện vào ngày 30 hàng tháng, trả lần đầu vào ngày 30/01/2020; cho đến khi hết nợ, không trả lãi;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thu P tự nguyện chịu ½ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.346.250 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.375.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 42937 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Hoàn lại chị P số tiền chênh lệch là 3.028.750 đồng (*Ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Chị Huỳnh Thị Bạch T tự nguyện chịu ½ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.346.250 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng*) nhưng được giảm 50% án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Như vậy, chị Huỳnh Thị Bạch T phải nộp 673.125 đồng (*Sáu trăm bảy mươi ba nghìn một trăm hai mươi lăm đồng*) án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi